

QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

KHU VỰC THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN - TRUNG QUỐC (CACEC) HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC VẤN ĐỀ

VÔ ĐẠI LƯỢC*

Kể từ ngày 20/7/2005 khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc có thể xem như chính thức bắt đầu có hiệu lực bằng việc hai bên thực hiện miễn giảm thuế quan cho nhau đối với 7000 mặt hàng hoá các loại. Từ năm 1993 đến nay quan hệ thương mại ASEAN-Trung Quốc đã liên tục phát triển, luôn ở mức tăng bình quân hàng năm 20%, năm 2004 tăng lên 35%, quý I/2005 đã tăng 25%. Vấn đề đặt ra là những định hướng phát triển và các vấn đề của khu vực này sẽ thế nào. Bài phát biểu này muốn gợi ra một số điều để cùng suy nghĩ.

1. Cùng chung chiến lược và đi đầu

Trước hết, chiến lược của ASEAN là phát triển các Hiệp định thương mại tự do song phương với các nước, đặc biệt là trong khu vực Đông Á. Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc có thể xem là Hiệp định đầu tiên. Hiện các Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Hàn Quốc, ASEAN - Nhật Bản, ASEAN-Ấn Độ, ASEAN - Ôxâyliia, ASEAN-NiuDilân đang được xúc tiến. Trong vòng vài ba năm tới các Hiệp định này sẽ

có thể được ký kết. Trung Quốc cũng có chiến lược tương tự. Do vậy ở đây có sự gặp gỡ, trùng hợp về chiến lược và định hướng phát triển. Những định hướng chiến lược này xuất phát từ những lợi ích của chính Trung Quốc và ASEAN, do vậy đây là cơ sở căn bản cho sự phát triển khu vực mậu dịch tự do này. Có thể có những khác nhau về các nội dung cụ thể, nhưng định hướng chung của các Hiệp định này đều là tự do hoá thương mại sâu rộng hơn, giảm thiểu hàng rào bảo hộ hơn, hội nhập mạnh hơn. Trong điều kiện của khu vực Đông Á hiện nay khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc đã đi đầu, và nêu một tấm gương. Vậy đi đầu và nêu gương như thế nào? Trước hết, mức độ tự do hoá phải cao hơn, các cam kết phải được thực hiện tốt hơn và hiệu quả hơn, phải có tác động tích cực và vững chắc đối với sự phát triển của các bên tham gia hơn.

Cho đến nay chưa có gì đảm bảo mức độ tự do hoá, giảm bảo hộ của khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc sẽ cao hơn các Hiệp định song phương khác

* TSKH. Ban Nghiên cứu Thủ tướng

của ASEAN. Vậy nếu nó thấp hơn, thì ta có điều chỉnh nâng lên không?

Cứ giả định là các bên ASEAN và Trung Quốc đều nỗ lực thực hiện nghiêm túc các cam kết, nhưng cho đến nay, khu vực mậu dịch tự do này chưa có cơ chế, bộ máy điều hành, kiểm tra việc thực thi này, liệu có nên thiết lập cơ chế vận hành này không, hay trước mắt nên phó thác cho bộ máy của ASEAN làm việc này.

Trong quá trình thực hiện những cam kết của Hiệp định, chắc các thành viên tham gia sẽ thu được những lợi ích to nhỏ khác nhau. Những nước thu được lợi lớn chắc chắn sẽ là những trụ cột của khu vực thương mại tự do này. Nhưng sẽ có một số nước thu được lợi nhỏ, hoặc không có lợi, thậm chí có lúc bị thiệt, thì các thành viên khác có hỗ trợ cho họ không và hỗ trợ như thế nào.

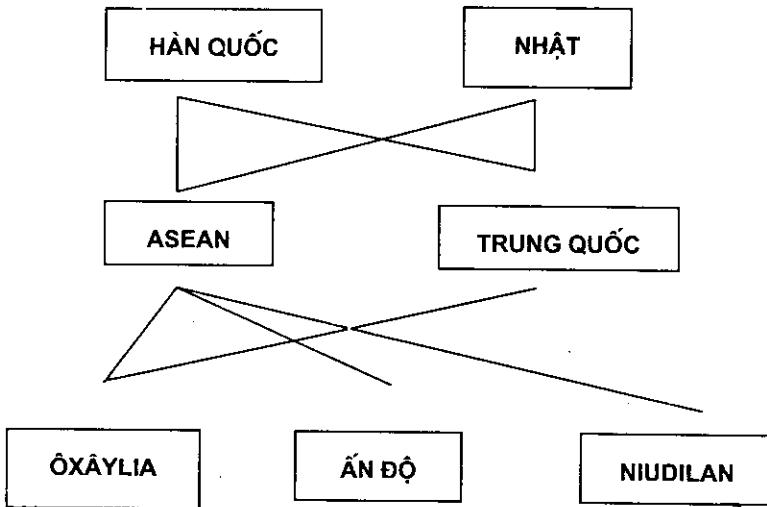
2. Sẽ theo mô hình phát triển nào?

Khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc sẽ phát triển theo mô hình nào? Có thể nói rằng điều này sẽ tùy thuộc vào những điều kiện phát triển của khu vực.

Cho đến năm 2010 ASEAN cũng như Trung Quốc, có thể sẽ ký thêm những Hiệp định thương mại tự do song phương khác.

Những Hiệp định thương mại do song phương sau đây có thể sẽ được ký kết: ASEAN - Hàn Quốc, ASEAN - Nhật, ASEAN - Ấn Độ, ASEAN - Ôxâylia, ASEAN - NiuDilan v.v...

Trung Quốc đang đàm phán tiến đến ký Hiệp định Thương mại tự do với Ôxâylia và đang có những ý tưởng về những Hiệp định thương mại tự do Trung Quốc-Hàn Quốc, Trung Quốc-Nhật Bản...



Dường như ASEAN và Trung Quốc sẽ trở thành trung tâm của các Hiệp định

thương mại tự do. Những Hiệp định thương mại tự do này sẽ có quan hệ với

nhau như thế nào, liệu những Hiệp định thương mại tự do này có là những nấc thang tiến tới một Hiệp định thương mại tự do Đông Á, rộng hơn là cả châu Á. Có thể có những phương án sau đây:

Thứ nhất, các khu vực mậu dịch tự do song phương này sẽ tồn tại kéo dài và không dẫn tới một khu vực mậu dịch tự do Đông Á. Trong trường hợp này hội nhập của các khu mậu dịch tự do song phương này khó có thể phát triển theo mô hình ASEAN hay EU, mà có thể theo mô hình Mỹ-Canada.

Thứ hai, các khu vực mậu dịch tự do song phương này sẽ tiến tới khu vực mậu dịch tự do Đông Á, hay Cộng đồng kinh tế Đông Á, có những dáng dấp của EU, nhưng không hẳn sẽ theo mô hình EU.

Theo chúng tôi, có nhiều khả năng các Hiệp định thương mại tự do song phương trong khu vực Đông Á sẽ diễn tiến theo phương án thứ hai, nghĩa là tiến tới một Cộng đồng kinh tế Đông Á. Những yếu tố thuận ngày càng xuất hiện nhiều hơn:

- Tất cả các nước Đông Á đều có thiện chí xây dựng một cộng đồng kinh tế Đông Á.

- Cộng đồng ASEAN được các quốc gia ASEAN cam kết thực hiện có thể sẽ là một thử nghiệm cho mô hình Đông Á.

- Không có sự phản đối từ các quốc gia bên ngoài, kể cả Mỹ. Tuy nhiên hiện còn nhiều yếu tố phức tạp:

- Bất đồng giữa các quốc gia trong khu vực về lãnh thổ.

- Bất đồng giữa Trung Quốc-Nhật, Hàn Quốc-Nhật về các vấn đề lịch sử.

- Những bất đồng về vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên, vấn đề Đài Loan và vấn đề Biển Đông.

3. Những vấn đề đặt ra

Vấn đề đặt ra trước hết là *khuôn khổ pháp lý cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc sẽ là gì?*

Có thể thấy ngay là khuôn khổ pháp lý của WTO sẽ là cơ sở pháp lý trước hết cho khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc. Sắp tới Việt Nam và Lào sẽ gia nhập WTO (hy vọng là năm 2006), và như vậy xem như tất cả các quốc gia thuộc khu vực mậu dịch tự do này đều là thành viên của WTO, và đương nhiên là phải thực thi các thể chế của WTO.

Nhưng nếu chỉ dừng lại ở những thể chế của WTO, thì khu vực chúng ta chưa thể xem là khu vực tự do thương mại. Những khuôn khổ pháp lý của khu CACEC phải đi xa hơn những khuôn khổ pháp lý của WTO, nghĩa là phải có mức độ tự do hoá và hội nhập kinh tế cao hơn. Những cam kết hiện nay của khu CACEC có thể có một số điểm nổi trội hơn những cam kết pháp lý của WTO như: mức độ giảm thiểu hàng rào bảo hộ, đặc biệt là về thuế quan và phi thuế quan. Nhưng còn những khuôn khổ pháp lý khác cho việc tự do hoá các lĩnh vực du lịch, vận tải, đầu tư, dịch vụ... thì chưa có sự nổi trội rõ rệt.

Cần phải thấy một điều rõ rệt là WTO ngày càng tự do hoá thương mại, đầu tư và hội nhập ở mức độ cao hơn. Nếu khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc không có những bước tiến nhanh hơn, thì ý nghĩa của nó sẽ không còn. Do vậy việc nghiên cứu định ra những khuôn khổ pháp lý cho tự do hoá thương mại, đầu tư và hội nhập của khu CACEC ở mức cao hơn, tiến xa hơn đã và đang trở thành vấn đề cấp bách.

Thứ hai là vấn đề cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng của ASEAN và Trung Quốc cho đến nay về cơ bản vẫn là những cơ sở hạ tầng có tính quốc gia và còn chưa được hiện đại hoá, dù là nó có được khai thông ra các cảng biển và các sân bay quốc tế. Do vậy chi phí vận tải, kho bãi, bốc dỡ đều khá cao so với các khu vực phát triển khác. Đã có ý tưởng và cả kế hoạch về xây dựng các tuyến đường xuyên Á, nhưng tốc độ tiến triển chậm, và mức độ hiện đại hoá thấp. Phải chăng đã đến lúc ASEAN và Trung Quốc phải tính đến một quy hoạch tổng thể cho một hệ thống giao thông, vận tải, liên lạc chung cho cả khu vực với các tuyến đường bộ cao tốc, đường sắt cao tốc, đường biển, đường sông, đường không, hệ thống viễn thông xuyên Á hiện đại với một thể chế vận tải, liên lạc chung của khu vực.

Hệ thống cơ sở hạ tầng chung này phải có những đặc điểm:

- Đó là một hệ thống thống nhất chung cho cả khu vực về các chuẩn mực về kích cỡ đường, tàu và phát triển vận tải; các chuẩn mực quốc tế về các cảng hàng không và cảng biển... các chuẩn mực này phải theo thông lệ quốc tế.

- Hệ thống giao thông vận tải và liên lạc này phải là hệ thống mở cho cả khu vực, chứ không có tính quốc gia như hiện nay, và phải tuân theo một sự điều hành vận tải, liên lạc của cơ quan của CACEC.

- Hệ thống giao thông, vận tải và liên lạc này phải hiện đại

Thiếu một hệ thống giao thông, vận tải, liên lạc hiện đại, mở cửa hội nhập khu vực, thì chi phí kinh doanh của khu vực chúng ta sẽ cao, khả năng cạnh tranh sẽ thấp.

Do vậy đây có thể xem là một trong các vấn đề cấp bách nhất cần được tính tới trong chương trình nghị sự của khu CACEC.

Thứ ba, những vấn đề cần có sự phối hợp điều hành ở cấp Chính phủ

- Vấn đề đầu tiên là việc phối hợp nghiên cứu đề xuất các cơ chế vận hành của khu vực CACEC. Cần xây dựng những tổ chức nghiên cứu hỗn hợp giữa ASEAN và Trung Quốc bao gồm các chuyên gia, các cán bộ quản lý, các nhà doanh nghiệp... để nghiên cứu về một số lĩnh vực cấp bách cần có những quy chế chung, những cơ chế vận hành cụ thể phù hợp, trình ra lãnh đạo cấp cao của ASEAN và Trung Quốc xem xét quyết định.

- Lĩnh vực tiền tệ, tài chính là lĩnh vực đặc biệt nhạy cảm, cần có sự phối hợp nghiên cứu, đánh giá tình hình và cùng điều tiết trong phạm vi CACEC.

- Du lịch là lĩnh vực tương đối phát triển và có nhiều lợi thế của khu vực CACEC. Cần có sự phối hợp mở cửa rộng rãi hơn cho các dịch vụ du lịch trong khu vực, đồng thời cần có sự nghiên cứu để xác định những dịch vụ du lịch liên hoàn giữa các quốc gia trong khu vực, cùng hợp tác xây dựng những cơ sở hạ tầng cần cho các dịch vụ du lịch.

- Vận tải và liên lạc cũng là một lĩnh vực cần có sự phối hợp để đảm bảo an toàn cho hệ thống đường biển, đảm bảo sự thuận tiện và hiệu quả cho các tuyến đường bộ và xe lửa, sử dụng có hiệu quả các vệ tinh viễn thông.

Có thể còn có những lĩnh vực quan trọng khác cần có sự phối hợp như: năng lượng, khai thác dầu khí, hải quan v.v...